



Phật giáo và cách mạng Việt Nam (qua trường hợp Ni trường Huỳnh Liên)

ISSN: 2734-9195

09:05 20/10/2025

Không ai khác, chính Nguyễn Ái Quốc-Hồ Chí Minh và các nhà cách mạng Việt Nam khác, trong đó có ni sư Huỳnh Liên, thực sự là những vị bồ tát hiện thực hóa, hòa trộn tinh thần từ bi của đức Phật với tinh thần nhân văn của cách mạng Việt Nam làm một.

Tác giả: **GS.TS. Nguyễn Quang Hưng (1)**

Tham luận tại Hội thảo khoa học "Đạo Phật Với Cách Mạng Việt Nam" tổ chức ngày 25/08/2025, tại chùa Quán Sứ, Hà Nội

Dẫn nhập

Cho đến nay, giới nghiên cứu trong và ngoài nước mới nói nhiều về vai trò của Khổng giáo trong việc du nhập chủ nghĩa Mác, ngọn cờ lý luận của cách mạng Việt Nam. Nhiều người không xa lạ với câu cửa miệng “chủ nghĩa Mác du nhập vào Việt Nam trên cỗ xe Khổng giáo”. Điều này có cơ sở bởi tính thế tục của Khổng giáo không đối lập với lập trường duy vật và vô thần của chủ nghĩa Mác.

Nhưng nhận định trên chỉ đúng một phần. Nếu như chỉ nói tới vai trò của Khổng giáo thì chưa đủ, chưa toàn diện. Bên cạnh đó, không thể không nói tới sự khoan dung của Phật giáo. Đây là một tác nhân vô cùng quan trọng mà thiếu nó chủ nghĩa Mác, kèm theo đó là những lý tưởng của các nhà cách mạng, đã không thể du nhập được vào Việt Nam. Bài viết phân tích sự khoan dung nằm trong tinh thần từ bi của Phật giáo là một tác nhân làm nổi bật tính khoan dung của văn hóa Việt Nam. Bài viết phân tích cơ sở thực tiễn của việc du nhập chủ nghĩa Mác vào bối cảnh một xã hội Á đông cũng như vai trò của Hồ Chí Minh và một số nhà cách mạng Việt Nam mà ni sư Huỳnh Liên (1923-1987) là một trong những minh chứng tiêu biểu, trong việc hiện thực hóa những lý tưởng cách mạng.



(Ảnh: Internet)

1. Sự khoan dung của Phật giáo Mahayana - một điều kiện cơ bản để chủ nghĩa Mác có thể du nhập vào Việt Nam

Không thể nói tới những thành công của cách mạng Việt Nam, từ giai đoạn đấu tranh giành độc lập dân tộc, thống nhất nước nhà, nếu chưa đánh giá thỏa đáng vai trò của Phật giáo. Nhưng sự khoan dung của Phật giáo, nhất là Phật giáo Mahayana (Đại Thừa) (2) đã góp phần đáng kể để chủ nghĩa Mác có thể du nhập vào xứ này và xét về phương diện này, phần nào có thể rõ hơn tại sao chủ nghĩa Mác lại khó bén rễ hơn ở các nước Phật giáo Theravada (Tiểu Thừa). (3) Chúng ta không được quên rằng các nhà cách mạng Việt Nam ngay từ những ngày đầu du nhập chủ nghĩa Mác vào Việt Nam còn được tạo điều kiện bởi các tôn giáo truyền thống. Đã có không ít công trình nhấn mạnh vai trò của Nho giáo, rằng “chủ nghĩa Mác du nhập vào Việt Nam trên cỗ xe Nho giáo”. (4)

Nhưng sẽ là chưa đầy đủ nếu ta chưa đánh giá thỏa đáng vai trò của Phật giáo, nhất là Phật giáo Mahayana và chưa có nhiều những nghiên cứu về vai trò của Phật giáo trong việc du nhập chủ nghĩa Mác cũng như đối với cách mạng Việt Nam trong thời kỳ chiến tranh. Đóng góp của Phật giáo đối với cách mạng Việt Nam vô cùng to lớn, nhưng vì nhiều lý do khách quan và chủ quan, chưa được chú ý nghiên cứu và đánh giá một cách thỏa đáng. Bài viết này như góp thêm một tiếng nói về vai trò của Phật giáo đối với cách mạng Việt Nam.

Đóng góp của Phật giáo đối với cách mạng Việt Nam thể hiện trên hai khía cạnh.

Thứ nhất, Phật giáo, nhất là hệ phái Phật giáo Đại thừa (Mahayana Buddhism), về mặt giáo lý thể hiện một sự khoan dung đối với không chỉ hầu hết các trào lưu tư tưởng và văn hóa ngoại lai, mà thậm chí cả với những khuynh hướng tư tưởng, tôn giáo khác biệt với nó. Sự khoan dung này thể hiện rõ ở quan điểm cho phép hay chí ít không ngăn cấm Phật tử có thể thờ phụng cả những vị thần khác. Không có tôn giáo thế giới nào thể hiện sự khoan dung như Phật giáo. Về phương diện tôn giáo học, Phật giáo cũng như Ấn giáo không thuộc hệ nhất thần giáo (mono-theism) hay đa thần giáo (poly-theism), mà nằm ở giữa nhất thần giáo và đa thần giáo.

Thứ hai, các nhà sư đã có những hoạt động tạo điều kiện cho các nhà cách mạng. Không ít các nhà cách mạng đã sử dụng đình chùa làm nơi chủ trì các cuộc họp sinh hoạt về đường lối cách mạng của mình. Đã có không ít lần các nhà cách mạng cải trang thành các nhà sư, nhà tu hành để che mắt mật thám của chính quyền thuộc địa. Không khó hiểu khi một số nhà cách mạng chuyên nghiệp, tự sự trong quá trình “ba cùng” với các chức sắc Phật giáo, được họ cảm hóa, đôi lúc trăn trở giữa hai con đường trở thành các nhà tu hành hay tiếp tục hoạt động cách mạng.

Về ảnh hưởng của Phật giáo đối với các nhà cách mạng Việt Nam, có thể coi trường hợp Đại tướng Văn Tiến Dũng, người từng giữ cương vị Tổng tham mưu trưởng quân đội Nhân dân, sau này là Bộ trưởng quốc phòng, là một trong những ví dụ điển hình. Bản thân Đại tướng đã tự sự. Trong giai đoạn hoạt động cách mạng trước 1945 có nhiều thời gian dài sống ở trong chùa, đã có lúc cải trang thành nhà sư, nhờ sự che chở của các nhà sư để che mắt mật thám Pháp. Trong thời gian đó đã tìm hiểu những giáo lý của nhà Phật và đã có lúc định xuống tóc đi tu. Chính lý tưởng của Phật giáo là động lực, bệ đỡ tinh thần cho nhiều nhà cách mạng, khiến họ vượt qua nhiều khó khăn gian khổ cả về vật chất và tinh thần của thời kỳ thuộc địa (5). Nhìn rộng ra, môi trường tôn giáo khoan dung Đông Nam Á làm cho các tôn giáo, trào lưu tư tưởng từ bên ngoài du nhập vào đây phải thích nghi theo kiểu “nhập gia tùy tục”. Công giáo khi truyền bá vào Việt Nam, sau nhiều thế kỷ tranh cãi, rồi cũng phải chấp nhận thờ cúng tổ tiên của người Việt. Islam du nhập vào Đông Nam Á cũng đỡ cực đoan hơn nhiều so với ở khu vực Trung Đông và Bắc Phi. Đây cũng là lý do khiến khu vực này không phải là quê hương của chủ nghĩa khủng bố quốc tế, tuy dù nơi đây đông tín đồ Islam vào bậc nhất. Tương tự, chủ nghĩa Mác cũng không phải ngoại lệ, khi du nhập vào Việt Nam cũng phải “mềm đi”, có thể dung hợp với các tôn giáo truyền thống xứ này, trong đó có Phật giáo, điều phân biệt giữa những người cộng sản Việt Nam khác với những người cộng sản ở Đông Âu chí ít trong cách hành xử đối với các sinh hoạt tôn giáo, tín ngưỡng.

Do vậy, không khó hiểu khi các nhà cách mạng Việt Nam tìm thấy chùa chiền như một trong những địa chỉ tin cậy trong các hoạt động cách mạng, thực sự là những cơ sở cách mạng. Bản thân nhà lãnh đạo Trường Chinh từng dự thảo cương lĩnh của cách mạng khi xảy ra sự kiện Nhật đảo chính hất cẳng Pháp tháng 3/1945 trong tác phẩm nổi tiếng *Nhật Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta* tại một ngôi chùa ở Đình Bảng. Rồi sau này, trong thời kỳ Mỹ ném bom ác liệt ở miền Bắc, điều kiện cơ sở vật chất thiếu thốn, tu sĩ, Phật tử đã sẵn sàng hiến tặng chùa chiền làm nơi hội họp, trường học, sân kho hợp tác xã,... (6) Rõ ràng, nếu không được nhân dân đùm bọc, nuôi giấu trong suốt thời kỳ hoạt động bí mật kể từ khi về nước thành lập Mặt trận Việt Minh năm 1941, trong đó có không ít các nhà sư, các Phật tử, Nguyễn Ái Quốc-Hồ Chí Minh và các nhà cách mạng Việt Nam hẳn đã không thể làm nên cuộc Cách mạng tháng Tám cũng như trèo chống con thuyền cách mạng Việt Nam qua bao thử thách của hai cuộc chiến tranh giành độc lập dân tộc, thống nhất nước nhà.

Lý do các nhà tu hành, các Phật tử sẵn lòng giúp đỡ cách mạng thật đơn giản: hễ là người Việt Nam thì dù là người tu hành hay bất cứ cương vị nào cũng đều có tinh thần yêu nước và họ thấy không có gì vướng mắc khi các nhà cách mạng Việt Nam dựa vào ngọn cờ lý luận chủ nghĩa Mác để quy tụ quần chúng cho cuộc đấu tranh giành độc lập dân tộc. Tương tự, nếu không có bộ đỡ từ các tôn giáo Việt Nam truyền thống, trong đó phải nhấn mạnh tới tinh thần khoan dung từ bi cũng như tinh thần nhập thế của Phật giáo, thì chủ nghĩa Mác đã không thể du nhập vào Việt Nam.

Chủ nghĩa Mác có thể du nhập vào Việt Nam do nhiều tác nhân khách quan và chủ quan, trong đó không phải chỉ có nhờ sự thế tục của riêng Khổng giáo, mà một phần đáng kể là nhờ tấm lòng từ bi và bàn tay của các vị Bồ Tát. Thiếu nơi nương tựa nơi cửa Phật, các nhà cách mạng Việt Nam đã không thể lãnh đạo nhân dân giải phóng dân tộc, thống nhất nước nhà trước đây cũng như thực hiện sứ mệnh “dân giàu, nước mạnh, xã hội dân chủ, công bằng, văn minh” hiện nay. Nói như vậy để khẳng định một thực tế rằng thành công hôm nay của Cách mạng Việt Nam không thể có được nếu thiếu sự trợ giúp của Phật giáo. Nói về sự du nhập chủ nghĩa Mác, từ góc độ vùng miền, rõ ràng vùng đồng bằng Bắc bộ vẫn là khu vực chịu ảnh hưởng của chủ nghĩa Mác sâu đậm hơn so với các khu vực khác. Rõ ràng ảnh hưởng sâu nặng của Khổng giáo và Phật giáo Đại thừa là một trong những căn nguyên chính lý giải điều này.

Từ lý thuyết tới thực tiễn Việt Nam cho thấy tinh thần khoan dung, lòng đại từ bi của đức Phật là nguồn nhựa sống của tôn giáo này suốt 2.500 năm qua, càng có điều kiện phát huy trong bối cảnh thế giới cổ xúy cho sự đa dạng văn hóa, tôn giáo và hội nhập quốc tế hiện nay. Lòng từ bi của Phật giáo càng có điều kiện

phát huy trong môi trường văn hóa Việt Nam trong lịch sử cũng như hiện tại. Nó cho thấy đặc thù và bản tính khoan dung của văn hóa Việt Nam. Triết lý sống đại từ bi, linh hồn của Phật giáo, giúp cho tôn giáo này trường tồn suốt hơn hai ngàn năm qua và nguồn cảm hứng vô hạn giúp người Việt hóa giải mọi sự khác biệt, tạo nên một Việt Nam có thể dung hòa các tôn giáo.

Những đóng góp của Phật giáo đối với cách mạng Việt Nam không phải là câu chuyện nhất thời hay điều gì đó bột phát, mà là cả một quá trình. Đó là sự tiếp nối truyền thống nhập thế của Phật giáo Việt Nam có bề dày lịch sử từ hàng ngàn năm qua. Dưới triều Lý và triều Trần, chùa chiền thực sự là trung tâm văn hóa và giáo dục của Đại Việt. Các nhà sư không trực tiếp tham gia triều chính, nhưng thực sự là những bệ đỡ, chỗ dựa tinh thần cho sự tồn tại của vương triều Đại Việt trong thời chiến qua các cuộc kháng chiến chống quân Tống, quân Nguyên Mông, cũng như trong thời bình, góp phần to lớn đưa Đại Việt trở thành một quốc gia hùng mạnh ở Đông Nam Á khi đó.

2. Trường hợp Ni sư Huỳnh Liên

Phân tích trên cho thấy mối quan hệ giữa Phật giáo và cách mạng Việt Nam có sự đặc thù riêng. Xét về lý thuyết, một nhà mác xít, nếu có quan điểm giáo điều, cứng nhắc, không dễ gì có thể chấp nhận tôn giáo nói chung, trong đó có Phật giáo. Nhưng ở chiều ngược lại, một Phật tử, nhất là Phật giáo Đại thừa (Mahayana Buddhism), thì không gặp khó trong việc tiếp nhận chủ nghĩa Mác.

Thực tế sinh động hơn bất cứ lý thuyết nào, dù lý thuyết đó khoa học đến đâu chẳng nữa. Cho dù là người mác xít hay Phật tử, họ đều là người Việt và luôn tiềm ẩn trong mình một tinh thần yêu nước, một tinh thần dân tộc, không khuất phục trước ngoại bang và điều đó ta tìm thấy trong nhiều nhân vật Phật giáo, ở đây cụ thể là phái Khất sĩ và ni sư Huỳnh Liên. Chủ trương của phái Khất sĩ do tổ sư Minh Đăng Quang (1923-1954) khởi xướng từ năm 1944 chủ trương hợp nhất giữa Phật giáo Bắc tông và Phật giáo Nam tông, hai tông phái Phật giáo lớn nhất thế giới, là một nét đặc thù của Việt Nam. Để có thể làm được điều đó, hệ phái Khất sĩ đã vượt lên trên rào cản những khác biệt không nhỏ giữa các tông phái, thể hiện tinh thần khoan dung của Phật giáo, với chí nguyện “nối truyền Thích Ca chính pháp”, hiện nay vẫn là một trong những tông phái lớn nhất của Giáo hội Phật giáo Việt Nam.



(Ảnh: Internet)

Là một trong những nhân vật tiêu biểu của hệ phái Khất Sĩ, người ngay từ năm 1947 đã là Trưởng tử ni trong hàng đệ tử của tổ sư Minh Đăng Quang, người sáng lập phái Khất sĩ (7). Rồi từng làm ni trưởng ni giới của phái Khất sĩ từ 1954 tới 1987, ni sư Huỳnh Liên (thế danh Nguyễn Thị Trừ, sinh tại làng Phú Mỹ, quận Châu Thành, thành phố Mỹ Tho) đã kết hợp hài hòa các dòng tư tưởng khác biệt của Phật giáo, hơn nữa với tinh thần yêu nước và lý tưởng cách mạng. Trong Hội thảo này hẳn có nhiều báo cáo về thân thế, quan điểm cũng như những hoạt động, những đóng góp của ni sư Huỳnh Liên đối với Phật giáo cũng như phong trào cách mạng ở miền Nam trước và sau năm 1975. Điều này được đề cập nhiều trên các phương tiện truyền thông, đặc biệt trong dịp Hội thảo nhân 100 ngày sinh của ni sư. (8)

Ở đây, xin phép không nhắc lại, mà chỉ có ý nhấn mạnh rằng những hoạt động, dẫn thân của ni sư Huỳnh Liên không phải là những hoạt động bột phát mang tính cá nhân, mà là một sự tiếp nối truyền thống nhập thế hàng ngàn năm qua của Phật giáo Việt Nam. Cuộc đời, hoạt động của ni sư là một hình mẫu của sự kết hợp giữa đạo pháp và dân tộc. Sinh ra trong thời buổi đất nước nằm dưới sự thống trị của chế độ thuộc địa, rồi lần lượt trải qua các cuộc chiến tranh lâu dài, thì trách nhiệm của mỗi Phật tử, đồng thời cũng là trách nhiệm của mỗi công dân đất Việt, là phải dẫn thân, cống hiến cho sự nghiệp đấu tranh giành độc lập dân tộc, thống nhất nước nhà.

Cùng với luật gia Nguyễn Bá Thành, ni sư Huỳnh Liên luôn lãnh đạo các phong trào phụ nữ đấu tranh ở miền Nam (phong trào *Phụ nữ đòi quyền sống*, phong trào đòi *Cải thiện chế độ lao tù*, ...) trước 1975. Bà bị chính quyền Sài Gòn quy

cho là việt cộng nằm vùng, đội lốt nhà sư, “bán đứng Việt Nam Cộng hòa”, hay như họ tuyên truyền, thuộc dạng “ăn cơm quốc gia, thờ ma cộng sản”. Nhà nước Việt Nam ghi nhận công lao to lớn của ni sư Huỳnh Liên (9). Ni sư là thành viên Đoàn đại biểu miền Nam hiệp thương thống nhất đất nước năm 1975. Bà là Trưởng Giáo Đoàn Ni và là Đại biểu Quốc hội khóa VI, Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc thành phố Hồ Chí Minh, Ủy viên ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Phó Chủ tịch Ủy ban Bảo vệ Hòa bình Thế giới của thành phố Hồ Chí Minh. Ở ni sư, đạo pháp và dân tộc là một, không thể tách rời. Ni sư vẫn luôn tâm nguyện:

“Nguyện xin hiến trọn đời mình,

Cho nguồn đạo pháp, cho tình quê hương”.

Cần phải nhìn nhận những hoạt động của ni sư Huỳnh Liên không phải là một trường hợp cá biệt, mà trong một sự tiếp nối truyền thống nhập thế hàng ngàn năm lịch sử của Phật giáo. Nhìn lại chặng đường hoạt động của ni sư, không có gì cường điệu, khi coi ni sư như một trong những nhà cách mạng tiêu biểu của Việt Nam, là người hiện thực hóa lý tưởng của Phật giáo vào trong hoạt động cách mạng. Điều đáng nói, tích cực hoạt động cách mạng, nhưng Huỳnh Liên chưa bao giờ “đánh mất mình” với tính cách là một ni sư, chưa bao giờ có ước vọng trở thành một “nhà cách mạng chuyên nghiệp”, tức là trước sau ni sư không mất đi cái chất Phật giáo của mình. Hoạt động của ni sư là một hình mẫu kết hợp hài hòa theo cách riêng giữa lý tưởng của Phật giáo và lý tưởng cách mạng.

3. Vài lời kết luận

Đóng góp của Phật giáo đối với cách mạng Việt Nam trong giai đoạn đấu tranh giành độc lập dân tộc, thống nhất nước nhà trước kia cũng như trong sự nghiệp xây dựng đất nước hiện nay cần được nhìn nhận khách quan, toàn diện và đầy đủ hơn. Chủ nghĩa Mác, ngọn cờ lý luận của cách mạng Việt Nam, được du nhập vào Việt Nam không phải chỉ có nhờ tính thế tục của Khổng giáo như giới nghiên cứu trong và ngoài nước bấy lâu nay vẫn quen nhấn mạnh, mà cái chính là nhờ lòng từ bi, khoan dung của đức Phật. Không ai khác, chính Nguyễn Ái Quốc-Hồ Chí Minh và các nhà cách mạng Việt Nam khác, trong đó có ni sư Huỳnh Liên, thực sự là những vị bồ tát hiện thực hóa, hòa trộn tinh thần từ bi của đức Phật với tinh thần nhân văn của cách mạng Việt Nam làm một.

Nhân đây, một vấn đề đặt ra để chúng ta cùng bàn luận, suy nghĩ. Lẽ dĩ nhiên, chúng ta ủng hộ sự dẫn thân, nhập thế của các Phật tử, tu sĩ và nói chung là các tín đồ, chức sắc tôn giáo. Đây cũng là điều phổ biến ở nhiều quốc gia. Với

Việt Nam thì lại càng cổ vũ cho xu thế đó. Trong hoàn cảnh đất nước trải qua chiến tranh, bị ngoại bang xâm lược, thì bất cứ ai, không phân biệt người bình thường hay tín đồ, cũng cần thể hiện tinh thần yêu nước, tinh thần dân tộc. Nhưng nhập thế là quá trình phàm tục. Vậy, ở chiều ngược lại, liệu có nên đặt ra giới hạn cho điều này không, chẳng hạn, nhập thế đến mức độ nào thì hợp lý, để các chức sắc và tín đồ, một mặt, vẫn có thể đóng góp vào các hoạt động xã hội, nhưng mặt khác, không làm ảnh hưởng tới sự linh thiêng, siêu việt vốn là điều cần thiết của bất cứ tôn giáo nào?

Tác giả: **Gs.Ts Nguyễn Quang Hưng**

Tham luận tại Hội thảo khoa học "Đạo Phật Với Cách Mạng Việt Nam" tổ chức ngày 25/08/2025, tại chùa Quán Sứ, Hà Nội

Chú thích:

1) Trường Đại học KHXH&NV, ĐHQGHN.

2) Phật giáo vốn có nhiều tông phái với những giáo lý, hình thức tu tập khác biệt nhau. Weber M. từng khẳng định sự khác biệt giữa Khổng giáo và Phật giáo đại loại cũng tựa như khác biệt giữa Khổng giáo và Islam, ý nói Phật giáo nguyên thủy. Nên khi nói dung thông "tam giáo", cần nói rõ Phật giáo ở đây là Phật giáo Đại thừa, chứ không phải Phật giáo nói chung, càng không phải Phật giáo nguyên thủy.

3) Cần lưu ý rằng vào thời điểm thế chiến thứ hai, phong trào cộng sản phát triển mạnh ở hầu hết các nước Đông Nam Á, nhưng vì hoàn cảnh cụ thể của lịch sử và văn hóa của mỗi nước, Đảng cộng sản chỉ có thể thành công ở Việt Nam và Lào.

4) Xem: Nguyễn Khắc Viện (1976), Bàn về đạo Nho. Trong: <http://www.atabook.com/kho-ebook-download/ban-ve-dao-nho-nguyen-khak-vien>. Đặc biệt phải kể tới công trình Trinh Van Thao (1991), Vietnam. Du confucianisme au communisme. Un essai d'itinéraire intellectuel, Nouvelle édition disponible, Paris

5) Xem: Văn Tiến Dũng (1974), Những bước đường thiên mệnh, Thái Bình. Trong cuốn sách này, Đại tướng Văn Tiến Dũng có lúc đã định xuống tóc, theo cuộc đời của nhà tu hành.

6) Đương nhiên, điều này cũng có hai mặt. Khi đó, chính sách của nhà nước cho phép chính quyền địa phương mượn, sử dụng các đình chùa làm nơi hội họp, lớp học, sân kho HTX nhưng phải trên cơ sở được sự đồng ý của các tăng, ni, Phật

tử. Nhưng rồi không ít nơi đã không hoàn toàn tuân thủ quy định trên, dẫn tới sự lạm dụng ở một số nơi, làm không ít đình chùa bị xuống cấp, phá hủy.

7) Trường hợp mất tích của tổ sư Minh Đăng Quang của phái Khất sĩ cho đến nay vẫn còn là một bí ẩn. Ngày 1 tháng Hai năm Giáp Ngọ (1954), nhà sư rời Tịnh xá Ngọc Quang đi với một vị sư già và một chú tiểu qua Tịnh xá Ngọc Viên (Vĩnh Long), rồi qua tiếp Cần Thơ. Nhưng khi đến Cái Vồn (Bình Minh, Vĩnh Long) thì Sư bị một số người không rõ tung tích bắt đi thất tung cho đến nay. Xem: https://vi.wikipedia.org/wiki/Minh_Dăng_Quang

8) Xem: Ni sư Huỳnh Liên. Trong: <https://daidoanket.vn/ni-su-truong-huynh-lien-hien-than-cua-dao-phap-va-dan-toc-10114657.html>. Ni sư Huỳnh Liên. Trong: <https://nigioikhatsi.net/tieu-su-nt-huynh-lien/>. Cuộc đời và hoạt động của ni sư Huỳnh Liên. Trong: <https://tapchinghiencuuphathoc.vn/ni-truong-huynh-lien-cuoc-doi-va-dao-nghiep.html>

9) Xem: Những đóng góp của ni trưởng Huỳnh Liên đối với dân tộc và đạo pháp. <https://btgcp.gov.vn/ton-giao/nhung-dong-gop-cua-ni-truong-huynh-lien-doi-voi-dan-toc-va-dao-phap-post3vaZ2ZgaNG.html>

Tài liệu trích dẫn:

1] Ăngghen Ph. (1995), *Lút vich Phoibach và sự cáo chung của triết học cổ điển Đức*. Trong: C. Mác và Ph. Ăngghen, Toàn tập, tập 21, Nxb. CTQG.

2] Văn Tiến Dũng (1974), *Những bước đường thiên mệnh*, Thái Bình.

3] Hồ Chí Minh (2003), *Tám điều mệnh lệnh của Chính phủ dân chủ cộng hòa Việt Nam*. Trong: Hồ Chí Minh, *Về dân tộc, tôn giáo và đại đoàn kết trong cách mạng Việt Nam*, Nxb. Quân đội nhân dân, Hà Nội.

4] Hồ Chí Minh (2003), *Thư gửi Hội Phật tử Việt Nam*, ngày 30/8/1947, Rằm tháng Bảy AL. Trong: Hồ Chí Minh, *Về dân tộc, tôn giáo và đại đoàn kết trong cách mạng Việt Nam*, Nxb. Quân đội nhân dân, Hà Nội.

5] Nguyễn Quang Hưng (2007), *Công giáo Việt Nam thời kỳ triều Nguyễn (1802-1883)*, Nxb. Tôn giáo, Hà Nội.

6] -Rhodes Alexandre (1990), *Lịch sử vương quốc Đàng Ngoài*, bản dịch của Hồng Nhuệ, Nxb. Tổng hợp, TP Hồ Chí Minh.

7] Nguyễn Khắc Viện (1976), *Bàn về đạo Nho*. Trong: <http://www.atabook.com/kho-ebook-download/ban-ve-dao-nho-nguyen-khac-vien;>

8] Trinh Van Thao (1991), *Vietnam. Du confucianisme au communisme. Un essai d'itinéraire intellectuel*, Nouvelle édition disponible, Paris

9] Weber Max (1988), *Die Wirtschaftsethik der Weltreligionen. Hinduismus und Buddhismus*. Trong: *Gesammelte Aufsätze zur Religionssoziologie*, Band I, 9 Auflage, J.C.B. Mohr, Tübingen

Các website:

10] Minh Đăng Quang. Trong: https://vi.wikipedia.org/wiki/Minh_Đăng_Quang

11] Ni sư Huỳnh Liên. Trong: <https://daidoanket.vn/ni-su-truong-huynh-lien-hien-than-cua-dao-phap-va-dan-toc-10114657.html>; Ni sư Huỳnh Liên. Trong: <https://nigioikhatsi.net/tieu-su-nt-huynh-lien/>; *Cuộc đời và hoạt động của ni sư Huỳnh Liên*. Trong: <https://tapchinghiencuuphathoc.vn/ni-truong-huynh-lien-cuoc-doi-va-dao-nghiiep.html>

12] *Những đóng góp của ni trưởng Huỳnh Liên đối với dân tộc và đạo pháp*. <https://btgcp.gov.vn/ton-giao/nhung-dong-gop-cua-ni-truong-huynh-lien-doi-voi-dan-toc-va-dao-phap-post3vaZ2ZgaNG.html>

Tổng thống Đức nhắc nhở giới trẻ về chủ nghĩa Mác. Trong: <https://www.voatiengviet.com/a/tong-thong-duc-nhac-nho-gioi-tre-tq-ve-tai-hoa-cua-chu-nghia-marx/4691137.html>